

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
Số 22/14/TTQĐ-BT

V/v bố trí lịch họp xác minh nguồn gốc
đất thuộc dự án Đường Hoàng Sa – Dốc
Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương
Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: UBND phường Trương Quang Trọng.

Dự án xây dựng công trình Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi do Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng
Ngãi làm Chủ đầu tư và công tác bồi thường, GPMB do Trung tâm Phát
triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Trung tâm) thực hiện.

Ngày 20/9/2025, Trung tâm phối hợp cùng với Phòng Kinh tế - Hạ
tầng và Đô thị phường Trương Quang Trọng kiểm tra, rà soát các thửa
đất dồn điền đổi thửa thuộc xứ Đồng đất sét tại xã Tịnh Ấn Đông cũ (nay
là phường Trương Quang Trọng) thuộc dự án xây dựng công trình
Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi. Đến nay cơ bản đã hoàn thành xong việc
kiểm tra, rà soát đối với 24 hộ/24 thửa đất đủ điều kiện để tổ chức họp
thông qua.

Để đảm bảo trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi
nhà nước thu hồi đất và có cơ sở trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương
án đúng theo quy định. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi
kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng sắp xếp thời gian, bố
trí buổi làm việc để họp xác minh nguồn gốc đất Dự án: Đường Hoàng
Sa - Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh
Quảng Ngãi

(Có kèm theo danh sách cụ thể từng hộ gia đình, cá nhân)

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh kính đề nghị UBND phường
Trương Quang Trọng quan tâm phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT, HT&ĐT phường Trương Quang
Trọng;
- GD, PGD TT;
- Lưu VT, BT_(Tuần).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Nhật Vũ



DANH SÁCH XÁC NHẬN NGUỒN GỐC ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SAU KHI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN DÒN ĐIỆN, ĐỔI THỬA THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 7617/QĐ-UBND NGÀY 29/12/2023 CỦA UBND THÀNH PHỐ

Dự án: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi

Địa điểm: Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số 2024/TTQĐ-BT ngày 19/2025 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh)

ST T	Từ bản đồ trích đo khu đất tỷ lệ 1/2000 do vẽ năm 2023 thực hiện dự án						Thông tin GCNQSD đất đưa vào phương án dồn điền đổi thửa					Số ngày cấp GCNQSD đất năm 1996	Văn bản thỏa thuận chuyển đổi đất nông nghiệp (ngày/tháng/năm)	Thông tin thửa đất theo phương án dồn điền đổi thửa					Kết quả thực hiện phương án dồn điền đổi thửa theo Quyết định phê duyệt số 384/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi	Danh sách hộ gia đình, cá nhân được phê duyệt theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố	Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất	Diện tích tăng, giảm so với giấy chứng nhận QSD đất (m2)	Ghi chú
	Tờ BD	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BDDC	Số thửa	Diện tích đất	Loại đất	Biên bản giao đất trên thực địa (ngày/tháng/năm)	Tờ BDDC			Số thửa	Diện tích đất	Loại đất							
1	1	2041	519,9	519,9	LUC	13	497	557,4	LUC	Hộ ông Lư Trung Bê	CS04165 ngày 30/12/2017	25/12/2018	13	2041	519,9	LUC	20/9/2021	Hộ ông Lư Trung Bê (STT 05)	Hộ ông Lư Trung Bê	Số TT 06 tại PA dồn điền đổi thửa			
2	1	2011	439,9	227,9	LUC	13	480	461,9	LUC	Hộ ông Trần Bộ	CS02911 ngày 30/12/2017	25/12/2018	13	2011	439,9	LUC	20/9/2021	Hộ ông Trần Bộ (STT 08)	Hộ ông Trần Bộ	Số TT 11 tại PA dồn điền đổi thửa			
3	1	2024	393,9	228,9	LUC	13	509	416,3	LUC	Bà Nguyễn Thị Bường	05786 ngày 30/12/2017	25/12/2018	13	2024	393,9	LUC	20/9/2021	Bà Nguyễn Thị Bường (STT 09)	Bà Nguyễn Thị Bường	Số TT 12 tại PA dồn điền đổi thửa			
4	1	1977	659,7	224,2	LUC	13	331	704,5	LUC	Hộ ông Phạm Cảnh	CS02903 ngày 30/12/2017	25/12/2018	13	1977	659,7	LUC	20/9/2021	Hộ ông Phạm Cảnh (STT 11)	Hộ ông Phạm Cảnh	Số TT 15 tại PA dồn điền đổi thửa			
5	1	2039	470,7	384,1	LUC	13	551	504,8	LUC	Hộ bà Phạm Thị Châu	CS02926 ngày 30/12/2017	25/12/2018	13	2039	470,7	LUC	20/9/2021	Hộ bà Phạm Thị Châu (STT 12)	Hộ bà Phạm Thị Châu	Số TT 16 tại PA dồn điền đổi thửa			
6	1	1996	1.041,2	594,4	LUC	13	450	581,9	LUC	Hộ ông Hồ Ngọc Đình	CS03825 ngày 30/12/2017	25/12/2018	13	1996	1.041,2	LUC	20/9/2021	Hộ ông Hồ Ngọc Đình (STT 25)	Hộ ông Hồ Ngọc Đình	Số TT 32, 33 và 34 tại PA dồn điền đổi thửa			
7	1	2025	2.142,5	693,1	LUC	13	547	634,2	LUC	Ông Phan Quang Đông	CS05952 ngày 30/12/2017	25/12/2018	13	2025	2.142,5	LUC	20/9/2021	Hộ ông Phan Quang Đông (STT 26)	Hộ ông Phan Quang Đông	Số TT 38 và 39 tại PA dồn điền đổi thửa			
8	1	2044	455,9	117,5	LUC	13	578	488,3	LUC	Bà Nguyễn Thị Dung	CS06954 ngày 30/12/2017	25/12/2018	13	2044	455,9	LUC	20/9/2021	Bà Nguyễn Thị Dung (STT 32)	Bà Nguyễn Thị Dung	Số TT 97 tại PA dồn điền đổi thửa			

Tờ bản đồ trích đo khu đất tỷ lệ 1/2000 do vẽ năm 2023 thực hiện dự án					Thông tin GCNQSD đất đưa vào phương án dồn điền đổi thửa									Kết quả thực hiện phương án dồn điền đổi thửa theo Quyết định phê duyệt số 384/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi					Danh sách hộ gia đình, cá nhân được phê duyệt theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố		Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất		Diện tích tăng, giảm so với giấy chứng nhận QSD đất (m2)		Ghi chú
STT	Từ thửa	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Từ BDDC	Số thửa	Diện tích thửa	Loại đất	Tên chủ sử dụng đất	Số ngày cấp GCNQSD đất	Số ngày cấp GCNQSD đất năm 1996	Văn bản thỏa thuận chuyển đổi đất nông nghiệp (ngày/tháng/năm)	Từ BDDC	Số thửa	Diện tích thửa	Loại đất	Biên bản giao đất trên thực địa (ngày/tháng/năm)							
9	1	1935	1.047,9	1.046,8	LUC	13	167	1.164,9	LUC	Hộ ông Trương Hải	CS07314 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1935	1.047,9	LUC	20/9/2021	Hộ ông Trương Hải (STT 36)	Hộ ông Trương Hải	-117,0	Số TT 46 tại PA dồn điền đổi thửa			
10	1	2014	614,1	361,2	LUC	13	1633	219,3	LUC	Hộ ông Huỳnh Văn Huy	CS03976 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	2014	614,1	LUC	20/9/2021	Hộ ông Huỳnh Văn Huy (STT 49)	Hộ ông Huỳnh Văn Huy	-560,9	Số TT 63, 64 và 65 tại PA dồn điền đổi thửa			
						13	469	618,5	LUC	Hộ ông Huỳnh Văn Huy	CS03972 ngày 30/12/2017														
						13	247	337,2	LUC	Hộ ông Huỳnh Văn Huy	CS03973 ngày 30/12/2017														
11	1	2013	480,4	326,5	LUC	13	243	592,1	LUC	Hộ ông Hồ Liên	CS04099 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	2013	480,4	LUC	20/9/2021	Hộ ông Hồ Liên (STT 62)	Hộ ông Hồ Liên	-111,7	Số TT 79 và 80 tại PA dồn điền đổi thửa			
						13	116	498,5	LUC	Hộ ông Trương Quang Minh	CS02704 ngày 30/12/2017														
						13	326	410,4	LUC	Hộ ông Trương Quang Minh	CS02705 ngày 30/12/2017														
12	1	1916	887,0	576,0	LUC	13	478	522,7	LUC	Hộ bà Nguyễn Thị Sinh	CS04063 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	2012	487,9	LUC	20/9/2021	Hộ bà Nguyễn Thị Sinh (STT 89)	Hộ bà Nguyễn Thị Sinh	-34,8	Số TT 117 tại PA dồn điền đổi thửa			
						13	116	498,5	LUC	Hộ ông Trương Quang Minh	CS02704 ngày 30/12/2017														
						13	326	410,4	LUC	Hộ ông Trương Quang Minh	CS02705 ngày 30/12/2017														
13	1	2012	487,9	306,6	LUC	13	435	564,5	LUC	Bà Hồ Thị Sương	CS08022 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1980	526,9	LUC	20/9/2021	Bà Hồ Thị Sương (STT 94)	Bà Hồ Thị Sương	-37,6	Số TT 86 và 87 tại PA dồn điền đổi thửa			
						13	435	564,5	LUC	Bà Hồ Thị Sương	CS08022 ngày 30/12/2017														
						13	435	564,5	LUC	Bà Hồ Thị Sương	CS08022 ngày 30/12/2017														

ST T	Tờ bản đồ trích đo khu đất tỷ lệ 1/2000 do vẽ năm 2023 thực hiện dự án)						Thông tin GCNQSD đất đưa vào phương án dồn điền đổi thửa						Số ngày cấp GCNQSD đất năm 1996	Kết quả thực hiện phương án dồn điền đổi thửa theo Quyết định phê duyệt số 384/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi	Thông tin thửa đất theo phương án dồn điền đổi thửa						Danh sách hộ gia đình, cá nhân được phê duyệt theo Quyết định số 7617/QĐ- UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố	Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất	Diện tích tăng, giảm so với giấy chứng nhận QSD đất (m2)	Ghi chú
	Tờ BD	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Từ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Biên bản giao đất trên thực địa (ngày/tháng/ năm)	Văn bản thỏa thuận chuyển đổi đất nông nghiệp (ngày/tháng/ năm)	Tờ BĐDC			Số thửa	Diện tích	Loại đất	Biên bản giao đất trên thực địa (ngày/tháng/ năm)						
15	1	1981	1.386,7	629,7	LUC	13	352	1.140,2	LUC	Hộ ông Trần Tâm	CS06912 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1981	1.386,7	LUC	20/9/2021	Hộ ông Trần Tâm (STT 96)	Hộ ông Trần Tâm	246,5	Số TT 125 và 126 tại PA dồn điền đổi thửa		
16	1	1964	619,0	76,5	LUC	13	301	670,2	LUC	Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh	CS05981 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1964	619,0	LUC	20/9/2021	Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh (STT 103)	Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh	-51,2	Số TT 134 tại PA dồn điền đổi thửa		
17	1	1949	1.045,0	1.045	LUC	13	193	1.111,7	LUC	Hộ ông Hồ Quang Thành	CS03933 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1949	1.045,0	LUC	20/9/2021	Hộ ông Hồ Quang Thành (STT 106)	Hộ ông Hồ Quang Thành	-66,7	Số TT 137 tại PA dồn điền đổi thửa		
18	1	1963	549,3	96,8	LUC	13	357	601,6	LUC	Hộ bà Hồ Thị Linh	CS07352 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1963	549,3	LUC	20/9/2021	Hộ bà Hồ Thị Linh (STT 111)	Hộ bà Hồ Thị Linh	-52,3	Số TT 81 tại PA dồn điền đổi thửa		
19	1	1930	401,5	386,0	LUC	13	263	432,8	LUC	Hộ bà Phạm Thị Thông	CS03951 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1930	401,5	LUC	20/9/2021	Hộ bà Phạm Thị Thông (STT 114)	Hộ bà Phạm Thị Thông	-31,3	Số TT 145 tại PA dồn điền đổi thửa		
20	1	1962	782,0	35,3	LUC	13	313	838,5	LUC	Hộ ông Hồ Công Thư	CS02912 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1962	782,0	LUC	20/9/2021	Hộ ông Hồ Công Thư (STT 116)	Hộ ông Hồ Công Thư	-56,5	Số TT 148 tại PA dồn điền đổi thửa		
21	1	1995	804,1	374,9	LUC	13	211	302,3	LUC	Hộ ông Huỳnh Minh Thụy	CS02778 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	1995	804,1	LUC	20/9/2021	Hộ ông Huỳnh Minh Thụy (STT 119)	Hộ ông Huỳnh Minh Thụy	-19,1	Số TT 152 và 153 tại PA dồn điền đổi thửa		
22	1	2042	620,7	620,7	LUC	13	570	662,2	LUC	Hộ ông Võ Tân Trà	CS02526 ngày 30/12/2017		25/12/2018	13	2042	620,7	LUC	20/9/2021	Hộ ông Võ Tân Trà (STT 122)	Hộ ông Võ Tân Trà	-41,5	Số TT 156 tại PA dồn điền đổi thửa		

[illegible]